



QUY CHẾ

Quản lý, phân phối và sử dụng nguồn vận động cứu trợ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 125/ QĐ-MTTQ-BVĐ ngày 01 /8 /2025
của Ban vận động cứu trợ thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định: Đối tượng áp dụng; nguyên tắc quản lý, phân phối và sử dụng; nội dung hỗ trợ; mức hỗ trợ; phân phối hàng cứu trợ; thẩm quyền quyết định hỗ trợ; quy định về thanh, quyết toán nguồn đóng góp tự nguyện (gồm tiền, hiện vật...) hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố (gọi chung là nguồn vận động cứu trợ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, địa phương, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn vận động, cứu trợ thiên tai, dịch bệnh và sự cố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Nguồn cứu trợ thuộc hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố

1. Nguồn vận động cứu trợ được thành lập ở 02 cấp, gồm: Cấp thành phố và cấp xã.

2. Ở mỗi cấp có Ban vận động, quản lý và sử dụng nguồn vận động, cứu trợ (gọi tắt là Ban vận động cứu trợ).

3. Ban vận động cứu trợ các cấp có tư cách pháp nhân; được mở tài khoản tại hệ thống Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Thương mại cổ phần (do nhà nước chi phối) để giao dịch. Ban vận động cứu trợ được sử dụng con dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để hoạt động.

4. Ban vận động cứu trợ cấp nào chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung vận động, quản lý và sử dụng nguồn vận động ở cấp đó.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, phân phối và sử dụng nguồn vận động cứu trợ

1. Nguồn vận động cứu trợ phải được quản lý chặt chẽ, phân bổ, sử dụng đúng nội dung, mục đích, đối tượng theo quy định của Quy chế này.

2. Thực hiện công khai, minh bạch mọi khoản vận động, khoản hỗ trợ theo đúng quy định của Nghị định 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ; thực hiện thu chi và chấp hành theo đúng chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước.

2. Đối với nguồn vận động cứu trợ do các tổ chức, cá nhân tài trợ có điều kiện và địa chỉ cụ thể thì Ban vận động cứu trợ các cấp có trách nhiệm hỗ trợ đúng địa chỉ và thực hiện thanh quyết toán theo yêu cầu của nhà tài trợ.

3. Không được sử dụng nguồn vận động cứu trợ để chi trả chi phí phát sinh trong quá trình vận động, tiếp nhận, quản lý, vận chuyển và phân phối hàng cứu trợ.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Nội dung hỗ trợ của Ban vận động cứu trợ các cấp thành phố

1. Đối với nguồn vận động không có điều kiện, địa chỉ cụ thể:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn huy động hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo (gọi tắt là Nghị định số 93/2021/NĐ-CP của Chính phủ).

2. Sau khi ưu tiên sử dụng nguồn vận động cứu trợ để hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này mà còn dư, Ban vận động cứu trợ thành phố quyết định hỗ trợ thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại các địa phương bị thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ các địa phương khác (ngoài thành phố) bị thiên tai, dịch bệnh, sự cố đảm bảo phù hợp với mục tiêu vận động và tình hình thực tế của địa phương. Nguồn đóng góp tự nguyện tiếp nhận được của Ban vận động cứu trợ các cấp chưa sử dụng hết, được sử dụng cho các nhiệm vụ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố của đợt sau. Trường hợp cuối năm tiền đóng góp tự nguyện còn dư được chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

3. Trường hợp khoản đóng góp tự nguyện có địa chỉ cụ thể theo cam kết để sửa chữa, khôi phục, nâng cấp, xây dựng mới công trình hạ tầng thiết yếu và các nội dung khác thì tổ chức, cá nhân đóng góp có trách nhiệm thống nhất với chính quyền địa phương về thiết kế, quy mô, chất lượng, tiến độ sửa chữa, xây dựng công trình và phù hợp với các quy hoạch liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 6. Mức hỗ trợ:

1. Mức hỗ trợ của Ban vận động cứu trợ thành phố

1.1 Mức hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng/người thuộc đối tượng sau:

a, Người bị thương nặng do thiên tai, dịch bệnh, sự cố;

b, Gia đình có người mất tích do thiên tai, dịch bệnh, sự cố;

c, Gia đình có người tử vong do thiên tai, dịch bệnh, sự cố;

d, Hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác cho người dân, hộ gia đình bị khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố.

1.2 Hỗ trợ xây dựng lại nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn; sửa chữa nhà ở bị hư hỏng nặng, cụ thể:

- a) Xây dựng mới: 60.000.000 đồng/nhà;
- b) Sửa chữa không quá: 30.000.000 đồng/nhà.

1.3 Hỗ trợ các đối tượng phải áp dụng biện pháp cách ly y tế trong thời gian cách ly y tế; người dân gặp khó khăn do phải thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với mức tối đa 1.000.000 đồng/người/đợt cách ly.

2. Mức hỗ trợ của Ban vận động cứu trợ cấp xã:

Tùy vào nguồn lực vận động và tình hình thực tế của địa bàn có thiên tai, dịch bệnh và sự cố mà Ban vận động cứu trợ cấp xã quyết định mức hỗ trợ cho phù hợp, nhưng không được cao hơn mức hỗ trợ của thành phố.

3. Ban vận động cứu trợ các cấp quyết định mức hỗ trợ bằng tiền theo thời giá thực tế trên cơ sở nguồn lực cứu trợ vận động được cho các trường hợp sau đây (trên cơ sở văn bản đề xuất của các cơ quan, địa phương, đơn vị và khả năng nguồn vận động cứu trợ hiện có):

- a) Hỗ trợ di chuyển người dân ra khỏi vùng xảy ra thiên tai, dịch bệnh, sự cố;
- b) Dựng các lán trại tạm thời cho người dân do phải di dời hoặc bị mất nhà ở;
- c) Vệ sinh môi trường, phòng, chống bệnh truyền nhiễm ở khu vực bị tác động bởi thiên tai, dịch bệnh, sự cố;
- d) Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, hàng hóa cần thiết để phòng, chống dịch bệnh;
- đ) Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu; công cụ, phương tiện sản xuất bị mất, hư hỏng nặng do thiên tai, sự cố gây ra để phục hồi sản xuất và hỗ trợ cải tạo diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị xói mòn, bồi lấp;
- e) Hỗ trợ sửa chữa, khôi phục công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng thiết yếu khác bị thiệt hại;
- f) Hỗ trợ thực hiện công tác an sinh xã hội tại các địa phương bị thiên tai, dịch bệnh, sự cố trên địa bàn thành phố;

4. Ban vận động cứu trợ thành phố và cấp xã quyết định hỗ trợ các địa phương khác (ngoài thành phố) bị thiên tai, dịch bệnh, sự cố đảm bảo phù hợp nguồn vận động cứu trợ của địa phương.

5. Căn cứ tình hình thực tế và nguồn vận động cứu trợ, Ban vận động cứu trợ thành phố xem xét, quyết định hỗ trợ các trường hợp đặc biệt, khẩn cấp và các trường hợp ngoài quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 7. Phân phối hàng cứu trợ

1. Căn cứ tình hình thiệt hại, kết quả tiếp nhận nguồn hàng cứu trợ, Thường trực Ban vận động cứu trợ thành phố và cấp xã kịp thời quyết định phân phối hàng cứu trợ bảo đảm công bằng, hợp lý, đúng mục đích và không để tồn kho.

2. Nguồn hàng cứu trợ chưa kịp phân bổ phải được quản lý chặt chẽ, an toàn trong Kho lưu trữ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ các cấp và tiếp tục phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch bệnh, sự cố.

3. Trường hợp hàng cứu trợ hết hạn sử dụng; không còn giá trị sử dụng hoặc bị hư hỏng nặng thì Thường trực Ban vận động cứu trợ các cấp phối hợp UBND cùng cấp có trách nhiệm thanh lý hoặc tiến hành hủy bỏ theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH HỖ TRỢ

Điều 8. Thẩm quyền của Ban vận động cứu trợ thành phố

- Phạm vi ngoài địa bàn thành phố thuộc khoản 3, 4, 5 Điều 6: Quyết định mức chi hỗ trợ phải có ý kiến thống nhất của trên 50% thành viên Ban vận động cứu trợ;

- Phạm vi trong địa bàn thành phố: Quyết định các khoản chi từ 01 tỷ đồng trở lên và có ý kiến thống nhất của trên 50% thành viên Ban vận động cứu trợ.

Điều 9. Thẩm quyền của Thường trực Ban vận động cứu trợ thành phố

Quyết định các khoản chi trong phạm vi thành phố thuộc các đối tượng quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều 6 của Quy chế này với mức hỗ trợ: dưới 01 tỷ đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, sự cố.

Điều 10. Thẩm quyền của Ban vận động và Thường trực Ban vận động cứu trợ cấp xã

Ban vận động cứu trợ cấp xã xây dựng định mức thẩm quyền quyết định hỗ trợ của cấp mình đảm bảo phù hợp nguồn lực vận động của địa phương và không được cao hơn thẩm quyền quyết định của Ban vận động cứu trợ thành phố.

Chương IV QUY ĐỊNH VỀ THANH, QUYẾT TOÁN

Điều 11. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho các đối tượng, nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 6 của Quy chế này

1. Tờ trình của Ban vận động cứu trợ phường, xã (cấp xã); tờ trình đề nghị của các cơ quan, đơn vị gửi UBND thành phố, Ban vận động cứu trợ thành phố và báo cáo kết quả tổng hợp thiệt hại, khả năng tự cân đối nguồn lực của địa

phương và đề xuất nhu cầu hỗ trợ của cơ quan, đơn vị kèm theo biên bản đánh giá, xác nhận (nếu có) của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền liên quan.

2. Danh sách nạn nhân, thân nhân của nạn nhân bị tử vong, mất tích, bị thương nặng tại địa phương; danh sách các hộ gia đình gặp khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, sự cố; các đối tượng phải áp dụng biện pháp cách ly y tế trong thời gian cách ly y tế; người dân gặp khó khăn do phải thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; danh sách các hộ gia đình có nhà ở bị đổ, trôi, lún, cháy không ở được cần hỗ trợ xây dựng mới; danh sách các hộ gia đình có nhà ở bị hư hỏng nặng cần hỗ trợ sửa chữa do Ban vận động cứu trợ cấp xã lập.

3. Ban vận động cứu trợ cấp xã và các cơ quan, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Điều 12. Thủ tục thanh quyết toán tại đơn vị chi trực tiếp

1. Thủ tục thanh quyết toán tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều 6 của Quy chế này

a) Quyết định hỗ trợ của Ban vận động cứu trợ thành phố.

b) Phiếu chi, phiếu xuất kho kèm danh sách ký nhận (*tiền, hàng*) hoặc giấy nhận, danh sách ký nhận trực tiếp (*tiền, hàng*) hoặc điểm chỉ của đại diện hộ gia đình (*ghi rõ địa chỉ, nội dung nhận tiền, số tiền được hỗ trợ*) có xác nhận của Ban Vận động cứu trợ cùng cấp hoặc uỷ nhiệm chi.

- 01 ảnh thực trạng ngôi nhà đang ở đối với nhà đề nghị hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa (ảnh có thể scan chụp bằng điện thoại);

- Kết quả bệnh án của người bệnh đối với người bị thương nặng;

- Tờ khai đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà của chủ hộ;

- Biên bản họp khu dân cư thống nhất chọn đối tượng hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà, các đối tượng được đề nghị hỗ trợ;

- Các hồ sơ liên quan khác theo quy định của cấp có thẩm quyền;

- Ngoài ra, đối với trường hợp nhiều nhà trên một địa bàn bị đổ, trôi, vùi lấp, hư hỏng hoàn toàn thì Thường trực Ban vận động cứu trợ quyết định việc hỗ trợ không cần ảnh thực trạng nhà.

2. Thủ tục thanh toán tại khoản 4, Điều 6 của Quy chế này

a) Quyết định phân bổ hoặc hỗ trợ của Ban vận động cứu trợ thành phố;

b) Phiếu chi, phiếu xuất kho kèm danh sách ký nhận (*tiền, hàng*) hoặc giấy nhận, danh sách ký nhận trực tiếp (*tiền, hàng*) hoặc điểm chỉ của đại diện hộ gia đình (*Ghi rõ địa chỉ, nội dung nhận tiền, số tiền được hỗ trợ*) có xác nhận của Ban vận động cứu trợ cùng cấp hoặc uỷ nhiệm chi. Các hồ sơ liên quan khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

3. Đối với hỗ trợ ngoài địa bàn thành phố

a) Ý kiến thống nhất (trên 50%) của thành viên Ban vận động cứu trợ các cấp (bằng Biên bản họp Ban vận động hoặc bằng Phiếu lấy ý kiến cá nhân thành viên);

b) Quyết định hỗ trợ của Ban vận động cứu trợ thành phố/cấp xã;

c) Xác nhận của Ban vận động cứu trợ nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, sự cố.

Điều 13. Chế độ báo cáo, quyết toán

1. Chế độ báo cáo

Chậm nhất 20 ngày sau khi thiên tai, dịch bệnh, sự cố xảy ra, Ban vận động cứu trợ cấp xã có trách nhiệm báo cáo cho Ban vận động cứu trợ thành phố về tình hình vận động và kết quả sử dụng nguồn vận động cứu trợ để Ban vận động cứu trợ thành phố tổng hợp báo cáo theo quy định.

Ban vận động cứu trợ thành phố có trách nhiệm báo cáo về tình hình vận động và kết quả sử dụng nguồn vận động cứu trợ trên địa bàn thành phố về Ban vận động cứu trợ Trung ương theo quy định.

2. Quyết toán hằng năm

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ theo quy định của pháp luật. Chậm nhất trước ngày 10 tháng 01 năm sau, báo cáo kinh phí sử dụng theo từng quyết định (*gửi kèm chứng từ pho to*) và chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, chứng từ quyết toán đảm bảo theo quy định hiện hành.

b) Ban vận động cứu trợ các cấp tổng hợp, báo cáo quyết toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp kiểm tra và đề nghị ghi thu, ghi chi vào ngân sách cấp mình đối với số tiền, hàng do cấp mình vận động tiếp nhận, phân phối theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban vận động cứu trợ thành phố, Thường trực Ban vận động cứu trợ thành phố, Tổ giúp việc Ban vận động cứu trợ thành phố; các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Ban vận động cứu trợ cấp xã; hộ gia đình và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này; đồng thời kiểm tra việc thực hiện phân bổ nguồn vận động cứu trợ của các địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan khi các cơ quan kiểm tra yêu cầu.

2. Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cứu trợ sẽ được xem xét đề nghị khen thưởng. Cá nhân, tổ chức có hành vi cố ý vi phạm Quy chế này và quy định của pháp luật về công tác cứu trợ thì tùy theo mức độ vi phạm và thiệt hại xảy ra sẽ bị đề nghị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Định kỳ hằng năm Ban vận động cứu trợ thành phố phối hợp cùng cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý, sử dụng và phân phối nguồn lực cứu trợ của cấp xã (nếu có phát sinh thiên tai, dịch bệnh và sự cố); Ban vận động cứu trợ cấp xã tự thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên tại đơn vị.

Điều 15. Trách nhiệm của Tổ Giúp việc Ban vận động cứu trợ thành phố

Căn cứ nguồn vận động cứu trợ và đề xuất (trừ hỗ trợ các địa phương khác ngoài thành phố) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và Ban vận động cứu trợ cấp xã trên địa bàn thành phố, Tổ Giúp việc Ban vận động cứu trợ thành phố có trách nhiệm:

- Tham mưu Thường trực Ban vận động và Ban vận động cứu trợ thành phố quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền; đồng thời, hướng dẫn đầy đủ, chặt chẽ việc thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn Ban vận động cứu trợ cấp xã xây dựng Quyết định vận động, quản lý và hỗ trợ nguồn cứu trợ địa phương theo thẩm quyền quy định; đồng thời hướng dẫn đầy đủ, chặt chẽ việc thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc khi có văn bản pháp luật mới quy định về hoạt động cứu trợ thì Ban vận động cứu trợ thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
